

THÔNG BÁO
Về việc công khai kế hoạch vốn đầu tư
năm 2023 điều chỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (lần 03);

Ủy ban nhân dân huyện Công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số	107.206.833.000	107.206.833.000	
	Trong đó : Vốn Trong nước			
	Vốn ngoài nước	107.206.833.000	107.206.833.000	
A	Vốn cân đối ngân sách địa phương	48.883.883.000	48.883.883.000	
I.1	Chuẩn bị đầu tư	100.000.000	100.000.000	
I.2	Thanh toán công trình hoàn thành	17.069.083.000	17.069.083.000	
1	Nâng cấp tuyến đường Hà huy Tập (GD2)	881.000.000	881.000.000	
2	Đường Anh Dũng (đoạn từ đường D2 đến đường huyện Đội Công An)	80.700.000	80.700.000	
3	Chợ Nhon Sơn	457.000.000	457.000.000	
4	Nhà làm việc, sân vườn UBND huyện	3.128.000.000	3.128.000.000	
5	Trường mẫu giáo Hoa Mai (10 phòng)	3.806.883.000	3.806.883.000	

6	Đường D3 thị trấn Tân Sơn (từ đường Hà Huy Tập đến đường N3)	504.000.000	504.000.000	
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông thôn Lâm Bình (gđ 2) thuộc dự án nâng cấp tuyến đường giao thông xã Lâm Sơn	1.264.000.000	1.264.000.000	
8	Nối dài tuyến đường từ Thạch Hà - Triệu Phong và N6 đi QL27	1.886.000.000	1.886.000.000	
9	Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc dự án Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập- Trần Quang Diệu- Bùi Thị Xuân- Tạ Po Cương- Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng	1.263.000.000	1.263.000.000	
10	Xây dựng nhà ăn Công an huyện	482.000.000	482.000.000	
11	Nhựa hóa tuyến đường Nguyễn Đức Cảnh nối QL 27 (thuộc Kp2 và Kp7)	1.178.000.000	1.178.000.000	
12	Xây dựng đường trục xã từ trạm y tế xã tại thôn Trà Giang 3 đến nhà ông Hoàng Hữu Hậu thôn Tân Lập 1	1.168.000.000	1.168.000.000	
13	Nhà làm việc công an xã Hòa Sơn thuộc dự án Nâng cấp nhà làm việc công an các xã	478.500.000	478.500.000	
14	Xây dựng nhà kho, nhà để xe huyện đội	492.000.000	492.000.000	
I.3	Công trình chuyển tiếp	16.814.800.000	16.814.800.000	
1	Nhựa hóa tuyến đường Trần Thi (kp4) từ QL 27 đến tiếp giáp đường Phạm Văn Đông	944.200.000	944.200.000	
2	Nhựa hóa tuyến đường Nguyễn Văn Cừ (thuộc KP4 và Kp8)	1.000.000.000	1.000.000.000	
3	Nhựa hóa tuyến đường Lê Thị Riêng (thuộc KP2 và KP7)	2.400.000.000	2.400.000.000	

4	Nhựa hóa nối tuyến đường Phan Châu Trinh nối Mai Thúc Loan (Kp1)	771.900.000	771.900.000	
5	Xây dựng trụ sở Khu phố 2	416.700.000	416.700.000	
6	Nâng cấp chợ Tân Sơn	4.800.000.000	4.800.000.000	
7	Xây dựng mở rộng nhà làm việc khối Đoàn thể huyện	3.500.000.000	3.500.000.000	
8	Nhà làm việc công an xã Nhơn Sơn thuộc dự án Nâng cấp nhà làm việc công an các xã	494.000.000	494.000.000	
9	Trường mẫu giáo Nhơn Sơn tại điểm trường thôn Lương Tri (04 phòng học, tường rào, bếp ăn)	500.000.000	500.000.000	
10	Xây dựng thao trường huấn luyện tại Hòn Lúp, xã Lâm Sơn	1.988.000.000	1.988.000.000	
I.4	Khởi công mới	6.000.000.000	6.000.000.000	
1	Trường tiểu học Mỹ Sơn A(10 phòng)	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Xây dựng nhà làm việc công an xã Lương Sơn	500.000.000	500.000.000	
3	Xây dựng nhà làm việc công an xã Ma Nới	500.000.000	500.000.000	
	Phân bổ chi tiết khi hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định	800.000.000	800.000.000	
4	Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đắc Nhơn 2 xã Nhơn Sơn	800.000.000	800.000.000	
I.5	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới và nâng cao	6.800.000.000	6.800.000.000	
	UBND xã Quảng Sơn	2.000.000.000	2.000.000.000	
	UBND xã Lương Sơn	2.400.000.000	2.400.000.000	
	UBND xã Nhơn Sơn	2.400.000.000	2.400.000.000	

I.7	Hỗ trợ các xã có thôn đạt chuẩn nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	2.100.000.000	2.100.000.00	
	UBND xã Lâm Sơn	400.000.000	400.000.000	
	UBND xã Lương Sơn	600.000.000	600.000.000	
	UBND xã Mỹ Sơn	200.000.000	200.000.000	
	UBND xã Nhơn Sơn	900.000.000	900.000.000	
B	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	58.323.000.000	58.323.000.000	
I	Chương trình nông thôn mới	41.774.000.000	41.774.000.000	
1	Xây mới cầu vượt cầu máng thôn Trà Giang 2 (qua Kênh Tây)	1.816.000.000	1.816.000.000	
2	Đường giao thông nông thôn xã Quảng Sơn	10.306.000.000	10.306.000.000	
3	Đường giao thông nông thôn xã Nhơn Sơn	7.185.000.000	7.185.000.000	
4	Đường giao thông nông thôn xã Mỹ Sơn	5.330.000.000	5.330.000.000	
5	Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn	6.392.000.000	6.392.000.000	
6	Đường giao thông nông thôn xã Lương Sơn	2.686.000.000	2.686.000.000	
7	Đường giao thông nông thôn xã Hòa Sơn	8.059.000.000	8.059.000.000	
II	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	16.549.000.000	16.549.000.000	
	<i>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</i>	4.786.000.000	4.786.000.000	
1	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo các xã Ma Nới	4.044.000.000	4.044.000.000	
2	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Hòa Sơn	46.000.000	46.000.000	
3	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Nhơn Sơn	146.000.000	146.000.000	

4	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Mỹ Sơn	302.000.000	302.000.000	
5	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Quảng Sơn	248.000.000	248.000.000	
	<i>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</i>	<i>824.000.000</i>	<i>824.000.000</i>	
	<i>Dự án quy hoạch khu giãn dân thôn Mỹ Hiệp, Mỹ Sơn</i>	<i>824.000.000</i>	<i>824.000.000</i>	
III	<i>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</i>	<i>9.602.000.000</i>	<i>9.602.000.000</i>	
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>9.602.000.000</i>	<i>9.602.000.000</i>	
1	Xây dựng một số tuyến điện hạ thế phục vụ sản xuất - xã Ma Nới	584.300.000	584.300.000	
2	Bê tông hóa kênh mương Gia Hoa 1, xã Ma Nới	464.300.000	464.300.000	
3	Hệ thống thoát nước trung tâm xã từ trường mẫu giáo Hoa Đào đến nhà ông Ma Nhông Nhíp - xã Ma Nới	367.300.000	367.300.000	
4	Nâng cấp cải tạo nhà Văn hóa thôn Lương Giang, xã Quảng Sơn	181.000.000	181.000.000	
5	Nâng cấp Nhà sinh hoạt cộng đồng tại các thôn Hà Giải, Gia rút, Tân Định, Mỹ Hiệp, Lương Giang	2.567.000.000	2.567.000.000	
6	Đường giao thông xã Ma Nới	5.438.100.000	5.438.100.000	
IV	<i>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mã CT 0515</i>	<i>362.000.000</i>	<i>362.000.000</i>	

	<i>TDAI: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	362.000.000	362.000.000	
	<i>Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng (Xây mới sân bóng đá)</i>	362.000.000	362.000.000	
V	<i>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</i>	975.000.000	975.000.000	
1	<i>Nâng cấp, đầu tư xây dựng nhà văn hóa, thể thao tại các thôn (Tà Nôi, Ú, Do), xã Ma Nới</i>	975.000.000	975.000.000	

Ủy ban nhân dân huyện Công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2023 đến các cơ quan, đơn vị được biết và công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện để các cơ quan hữu quan và Nhân dân biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND huyện
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin của huyện; (VP đăng tin)
- Phòng Tài chính kế hoạch;
- Các cơ quan thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT.NTD

CHỦ TỊCH



Kiều Tấn Thịnh